

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Anh Thư.

Thư ký phiên họp: Bà Chu Tường Vy - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 70/2024/TLST-VLĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc: “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 40/2024/QĐST-VDS ngày 22 tháng 4 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Huỳnh Thị Mộng T, sinh năm 1987; địa chỉ: F, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH B; địa chỉ: Lô A, đường số B, khu công nghiệp T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Mai H – trưởng phòng hành chính nhân sự (văn bản ủy quyền ngày 02/01/2024). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bà Cao Bình Y, sinh năm 1994; địa chỉ: D, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T1, chức vụ: Tổ trưởng Tổ quản lý thu – Sở bảo hiểm xã hội thành phố D, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/4/2024), có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại đơn yêu cầu ngày 28/3/2024 và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Huỳnh Thị Mộng T trình bày:*

Khoảng tháng 6/2010, bà Huỳnh Thị Mộng T cho bà Cao Bình Y mượn chứng minh nhân dân để ký hợp đồng lao động với công ty TNHH B, thời gian từ tháng 6/2010 đến hết tháng 02/2012 và được công ty tham gia bảo hiểm xã hội số 7410184519, sau đó bà Yên nghỉ v. Trong thời gian từ tháng 02/2011 đến hết tháng 02/2012 tôi làm việc tại Phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố D và cũng tham gia bảo hiểm xã hội với số bảo hiểm là 7411033259.

Nay bà T yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Huỳnh Thị Mộng T với Công ty TNHH B (thời gian từ tháng 6/2010 đến tháng 02/2012) là vô hiệu. Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Bình Y trình bày:*

Do không hiểu biết về pháp luật nên khoảng năm 2010 tôi có mượn chứng minh nhân dân của bà Huỳnh Thị Mộng T để làm hồ sơ xin việc vào công ty TNHH B. Thời gian công ty TNHH B tham gia bảo hiểm cho tôi là từ tháng 6/2010 đến tháng 02/2012 tôi nghỉ việc. Nay bà T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Huỳnh Thị Mộng T (nhưng thực tế là tôi) với Công ty TNHH B (thời gian từ tháng 6/2010 đến tháng 02/2012) là vô hiệu tôi không có ý kiến gì và tôi cũng không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH B trình bày:*

Tháng 6/2010 công ty có ký hợp đồng lao động với bà Huỳnh Thị Mộng T, đến tháng 02/2012 bà T xin nghỉ việc và công ty đã làm đầy đủ thủ tục. Do thời gian đã lâu nên hồ sơ công ty không còn lưu giữ. Việc bà Cao Bình Y mượn thông tin của bà Huỳnh Thị Mộng T để tham gia ký kết hợp đồng lao động với công ty thì công ty không biết. Do đó, việc bà T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động ký giữa bà T (do người khác giả mạo tên) với công ty đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Công ty không có yêu cầu gì khác.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D do ông Dương Văn T1 đại diện trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của Công ty TNHH B cho người lao động thì Công ty TNHH B có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Huỳnh Thị Mộng t, sinh năm 1987, số CCCD 074187005736, với mã số BHXH 7410184519 từ tháng 6/2010 đến tháng 02/2012, đã nhận trợ cấp BHXH.

Ngoài ra, bà Huỳnh Thị Mộng T còn có mã số 7411033259 tại phòng Lao động thương binh xã hội thành phố D từ tháng 02/2011 đến tháng 3/2024 chưa nhận trợ cấp BHXH và BHTN.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Huỳnh Thị Mộng T, Bảo hiểm xã hội không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Huỳnh Thị Mộng T, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến. Đề nghị Toà án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu của Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Huỳnh Thị Mộng T là có căn cứ, đề nghị Toà án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Huỳnh Thị Mộng T có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện là tại Công ty TNHH B có địa chỉ ở phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Bình Y, Công ty TNHH B, Bảo hiểm xã hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án họp xét vắng mặt những người trên.

[2] Đối với yêu cầu của bà Huỳnh Thị Mộng T xét thấy:

[2.1] Việc bà Cao Bình Y mượn hồ sơ lao động của bà Huỳnh Thị Mộng T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH B là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2

Điều 16 của Bộ luật Lao động, nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.2] Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Huỳnh Thị Mộng T bị trùng từ 6/2010 đến tháng 02/2012 tại Công ty TNHH B (theo mã số BHXH 7410184519).

[2.3] Trình bày của bà Huỳnh Thị Mộng T là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự, phù hợp lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, bà Huỳnh Thị Mộng T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Huỳnh Thị Mộng T với Công ty TNHH B (thời gian làm việc từ tháng 6/2010 đến tháng 02/2012) vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Huỳnh Thị Mộng T phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của bà Huỳnh Thị Mộng T.

Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Huỳnh Thị Mộng T với Công ty TNHH B (thời gian làm việc từ tháng 6/2010 đến tháng 02/2012) là vô hiệu.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Huỳnh Thị Mộng T phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí bà T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002718 ngày 02/4/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

4. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực

tiếp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Anh Thư